



PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT SODIUM CARBONATE

Phiếu an toàn hóa chất	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 497-19-8 Số UN: Không có thông tin Số đăng ký EC: không có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	 

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: Sodium carbonate	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại:	
Tên khác (không là tên khoa học)	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	CÔNG TY TNHH TM DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN
Mục đích sử dụng: Phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm	30/17 Đường HT31, KP01, p.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM Điện thoại: (08).6683.3399 – 08.6683.4499

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Crom oxit	497-19-8	Na ₂ CO ₃	100

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...):

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Không cháy.
- Nguy hiểm nếu nuốt phải, có thể gây ảnh hưởng tới thận.
- Chất này có thể bị hấp thụ vào cơ thể qua đường hô hấp và qua đường tiêu hóa.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: Có thể gây kích ứng mắt
- Đường thở: Có thể gây kích đường hô hấp
- Đường da: Có thể gây kích ứng da
- Đường tiêu hóa: Nếu nuốt phải một lượng lớn có thể gây dị ứng dạ dày

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ

kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, có thể sử dụng nước lạnh. Gặp bác sĩ chuyên khoa.



2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa ngay vùng nhiễm b ẫn với nhiều nước, có thể sử dụng nước lạnh, xoa kem làm mềm da. Thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại. Trường hợp nặng, rửa với xà phòng khử trùng và xoa bằng kem khử trùng. Cần gọi sự trợ giúp y tế.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu. Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Gọi sự trợ giúp từ y tế. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi sự trợ giúp từ y tế. Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt....

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): không cháy

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: tạo ra khí Na_2O khi bị nung hay phân hủy

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): Tia lửa, tĩnh điện, hút thuốc

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác :
Không áp dụng

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Sử dụng phương tiện dập tắt lửa phù hợp

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ

Sử dụng dụng cụ thích hợp thu gom hóa chất vào thùng chứa chất thải. Nếu cần thiết, trung hòa phần cặn hóa chất bằng dung dịch axit acetic. Lau bề mặt nhiễm bẩn và thải bỏ theo quy định

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng

Sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết để thu gom và dọn sạch phân hóa chất rơi vãi vào thiết bị chứa thích hợp, tránh tạo bụi tạo môi trường thoáng khí. Có thể chống tràn vào hệ thống cống.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

Sử dụng bảo hộ lao động giảm tối thiểu lượng bụi có thể phát sinh. Rửa tay cẩn thận sau khi thao tác với hóa chất. Giặt giữ cẩn thận bảo hộ sau khi làm việc với hóa chất.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

Giữ bình chứa kín. Giữ bình chứa trong khu vực thoáng mát, thông gió tốt. Tránh ánh sáng mặt trời.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời gian làm việc ...)

Thông gió hoặc các biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời gian làm việc.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

Kính, áo khoác phòng thí nghiệm. Mặt nạ phòng bụi. Hãy chắc chắn sử dụng khẩu trang đã được phê duyệt / chứng nhận hoặc tương đương. Găng tay.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

Kính, quần áo bảo hộ đầy đủ, phù hợp. Mặt nạ phòng bụi. Giày ống. Găng tay. Cần phải sử dụng bộ máy thở tự chứa để tránh hít phải sản phẩm. Quần áo bảo hộ đề nghị có thể không đủ; Tham khảo ý kiến của một chuyên gia trước khi xử lý này sản phẩm.

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): Tắm rửa, vệ sinh sạch sẽ ngay sau khi sử dụng hay tiếp xúc với hóa chất. Phải có chỗ rửa mắt, thuốc hay thiết bị tẩy rửa, găng khu vực, dán kí hiệu cảnh báo nguy hiểm.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: rắn (bột rắn)	Điểm sôi (0C): Không có giá trị
Màu sắc: Màu trắng	Điểm nóng chảy (0C): 64°C
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: không áp dụng
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C): không áp dụng
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn : chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
Độ hòa tan trong nước: không tan trong nước lạnh	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
Độ PH : không áp dụng	Tỷ lệ hóa hơi: chưa có thông tin
Khối lượng riêng (kg/m ³):	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): hóa chất ổn định

2. Khả năng phản ứng:

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)

Có thể gây ảnh hưởng tới khả năng sinh sản trong nghiên cứu động vật

2. Các ảnh hưởng độc khác

Chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật: Không có sẵn

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: không có sẵn

- Chỉ số BOD và COD: không có sẵn


- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: chưa có thông tin

- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): Chưa có thông tin
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải
3. Biện pháp tiêu hủy
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.			8			
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: chưa có thông tin

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 10-09-2016

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 21-02-2017

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

TM CÔNG TY TNHH TM DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN

Giám Đốc



Lê Hoàng Mi Sa